TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14/10/2020.
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Chất**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trịnh Văn Thành và bà Phạm Thị Phiến.**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Thủy Hằng -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 220/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Minh Đ, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Cùng trú tại: số 1406, đường P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn ông Ngô Minh Đ trình bày*:** Tôi và bà Trần Thị H tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2017, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Đ, tỉnh B ngày 11/10/2019. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc được nhưng sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay gây gổ, cãi vã lẫn nhau, chúng tôi đã cố gắng hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên chúng tôi đã sống ly thân từ khoảng tháng 03/2020 cho đến nay. Nay tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nữa, cuộc sống chung căng thẳng ngột ngạt, tình cảm của tôi đối với bà H không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên mong Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có một con chung là cháu Ngô Trần Gia B, sinh ngày 12/3/2017, hiện nay cháu đang sống với bà H. Do cháu còn nhỏ nên tôi xin rút yêu cầu giải quyết về con chung, tôi và bà H sẽ tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận cho ông Ngô Minh Đ được ly hôn với bà Trần Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* do ông Ngô Minh Đ đứng đơn khởi kiện, bị đơn là bà Trần Thị H cư trú tại số 1406, đường P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn bà Trần Thị H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản hợp lệ trong suốt quá trình tố tụng nên xem như bà H từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại Tòa. Ông Ngô Minh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của nguyên đơn là ông Ngô Minh Đ cho thấy, ông Đ và bà H tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại phường T, thành phố Đ, tỉnh B ngày 11/10/2019. Do đó, quan hệ hôn nhân này được xác định là hợp pháp.

Theo lời trình bày của ông Đ thì thời gian đầu ông Đ và bà H chung sống hạnh phúc nhưng sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính

tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay gây gổ, cãi vã lẫn nhau, ông Đ, bà H đã cố gắng hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên ông Đ, bà H đã sống ly thân từ khoảng tháng 03/2020 cho đến nay. Qua thời gian sống ly thân thì ông Đ, bà H không còn quan tâm, lo lắng gì cho nhau. Nay ông Đ nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nữa, cuộc sống chung căng thẳng ngột ngạt, tình cảm của ông đối với bà H không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên mong Tòa giải quyết cho ông Đ được ly hôn với bà H.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà H vắng mặt nên không có lời trình bày. Tại Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa ông Đ và bà H thì thể hiện "về tình trạng hôn nhân giữa ông Đ và bà H như thế nào địa phương không rõ do không có biểu hiện ra bên ngoài, tuy nhiên bà H hay đi vắng thỉnh thoảng mới về nhà". Quá trình hòa giải và tại phiên tòa Tòa án đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông Đ vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu được ly hôn với bà H. Cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Đ và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ.

Về con chung: Ông Đ xin rút yêu cầu giải quyết về con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa, xét thấy đây là sự tự nguyện của ông Đ, không trái quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Ông Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227, 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh Đ về yêu cầu được nuôi con chung.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh Đ về việc *"Tranh chấp "Ly hôn"*.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Minh Đ được ly hôn với bà Trần Thị H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Ông Ngô Minh Đ phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0025960, Quyển số 000520 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CC THA DS TP ĐX;
- UBND P. Tân Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Chất